

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2026

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hạnh.

Bà Võ Thị Hồng Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Ngọc A, sinh năm 1985, căn cước công dân số 07xxxxxxxxxx; nơi thường trú: tổ I, ấp Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1980, căn cước công dân số 08xxxxxxxxxx; nơi thường trú: ấp P, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: tổ I, ấp Đ, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Ngọc A trình bày:

Bà Đặng Ngọc A và bà Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống, hai gia đình có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15, quyển số 2005 ngày 28/02/2005. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân vì ông T thường xuyên uống rượu, không quan tâm vợ con mà còn đánh đập, chửi mắng bà A, thậm chí ông T còn xúc phạm

cha mẹ bà A. Do cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên năm 2015 bà A đã làm đơn yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã giải quyết cho bà A và ông T ly hôn tại Bản án số 19/2015/HNGĐ-ST ngày 25/9/2015. Sau khi ly hôn, vì thương con nên bà A đã cho ông T thêm cơ hội để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà A và ông T đã đăng ký kết hôn lại vào năm 2023 tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi kết hôn, ông T vẫn không thay đổi tính tình, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn hơn, ông T sống không tôn trọng bà A thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, hai năm nay tuy còn chung sống một nhà nhưng bà A và ông T không nói chuyện với nhau, mạnh ai nấy sống. Bà A đã cố gắng nhẫn nhịn khuyên can để vợ chồng có thể chung sống chăm lo cho con nhưng ông T vẫn không thay đổi mỗi lần bà A nói chuyện thì ông T cho rằng bà A đang gây chuyện nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc nên bà A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, có 02 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ H, sinh ngày 02/12/2005 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 22/4/2011. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Huỳnh Yến N. Bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Con chung Huỳnh Thị Mỹ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/5/2026 và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

Về quá trình kết hôn, ông T thống nhất ý kiến của bà A. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T uống rượu với bạn bè, khi uống rượu về ông T cũng có nói lớn tiếng với vợ con nhưng ông T không bỏ bê gia đình vẫn chăm lo làm ăn. Năm 2015, vì nguyên nhân nêu trên nên vợ chồng mâu thuẫn, ngoài ra ông T và bà A còn mâu thuẫn về kinh tế gia đình, trong lúc cãi vã ông T có dùng chén cạo mủ cao su ném trúng đầu bà A dẫn đến bà A phải đi bệnh viện, thời gian đó vợ chồng không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình nên bà A đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn như bà A đã trình bày. Sau khi ly hôn, ông T đã thay đổi tính tình, chăm lo làm ăn và quan tâm chăm sóc vợ con nhiều hơn nên năm 2023 ông T và bà A đã đăng ký kết hôn lại. Thời gian gần đây, ông T có đi uống rượu cùng bạn bè nên bà A và ông T cãi nhau, ông T đã hạn chế không đi uống rượu cùng bạn bè thường xuyên, tuy vợ chồng ít nói chuyện với nhau nhưng vẫn đi làm (cạo mủ cao su) chăm lo cho gia đình. Hiện nay ông T còn yêu vợ, thương con, muốn cùng bà Thảo chăm lo cho con, ông T không đồng ý ly hôn với bà A.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, có 02 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ H, sinh ngày 02/12/2005 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 22/4/2011. Con chung Huỳnh Thị Mỹ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp Tòa án quyết định ông T và bà A ly hôn, ông T đồng ý giao con chung chung Huỳnh Yến N cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: quá trình Tòa án giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đặng Ngọc A đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Đặng Ngọc A và ông Huỳnh Văn T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25 ngày 20/4/2023, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Bà A cho rằng ông T sống không chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu cùng bạn bè, chửi mắng bà A, thậm chí có xúc phạm đến cha mẹ của bà A. Ông T thừa nhận ông T có thường uống rượu cùng bạn bè nên giữa bà A và ông T xảy ra cãi vã nhưng ông T vẫn chăm lo cho gia đình và còn yêu thương bà A nên không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Năm 2015, bà A đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T cũng vì những mâu thuẫn nêu trên, năm 2023 ông T và bà A kết hôn lại nhưng sau đó ông T vẫn không thay đổi tính tình nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng tuy còn chung sống nhưng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Xét thấy: Vợ chồng chung sống với nhau có nghĩa vụ yêu thương, thủy chung, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng hiện nay bà A và ông T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, bà A không còn tình cảm với ông T. Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà Đặng Ngọc A yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông T và bà A có 02 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ H, sinh ngày 02/12/2005 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 22/4/2011. Cháu Huỳnh Thị Mỹ H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Yến N, xét thấy: cháu N đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng muốn sống với bà A và ông T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Ngọc A đối với ông Huỳnh Văn T.

1.1 Về hôn nhân: Bà Đặng Ngọc A được ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Yến N, sinh ngày 22/4/2011 cho bà Đặng Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Đặng Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022870 ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- UBND phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh